

Số: 95 /TTr-UBND

Yên Thế, ngày 31 tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định Đề án Sáp nhập Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ vào Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); Công văn số 2421/UBND-NC ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sáp nhập trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025; Công văn 4654/UBND-NC ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 813/ NQ-UBTVQH14;

Căn cứ Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 26/6/2018 của Huyện ủy Yên Thế về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và “*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”

Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế xây dựng Đề án Sáp nhập Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ vào Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, gồm các nội dung sau:

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thị trấn Bồ Hạ mới thực hiện nhập toàn bộ 6,27 km² diện tích tự nhiên, 6.371 người của xã Bồ Hạ theo Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thị trấn Bồ Hạ hiện có 7,27 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.408 người.

- Quy mô trường, lớp hiện tại các trường THCS của thị trấn Bồ Hạ chưa hợp lý, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 26/6/2018 của Huyện ủy Yên Thế. Vì quy mô chưa hợp lý nên đã tác động trực tiếp tới công tác quản lý, việc bố trí giáo viên giảng dạy tại các trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn còn bất cập, tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ, mất cân đối về cơ cấu, làm ảnh hưởng tới chất lượng dạy học và giáo dục của đơn vị. Sáp nhập trường khắc phục được thừa thiếu giáo viên cục bộ và tổ chức tốt hơn dạy học phân hóa đối tượng học sinh.

- Trường THCS TT Bồ Hạ hằng năm được UBND huyện, địa phương đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị- đồ dùng dạy học. Tuy nhiên, do tiếp quản cơ sở vật chất của trường THPT Bồ Hạ để lại, diện tích khuôn viên của trường còn thiếu, chưa có sân tập Thể thao, bể bơi cho học sinh; hệ thống các phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng của trường được xây dựng đã lâu, nay bị xuống cấp, diện tích, quy cách, không đáp ứng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Từ thực trạng trên dẫn đến việc đầu tư cơ sở vật chất và các trang thiết bị trường học gặp nhiều khó khăn, mang tính dàn trải, công tác huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục trở lên manh mún, không thể đầu tư cơ sở vật chất một cách đồng bộ và hiệu quả.

Từ thực trạng nêu trên cho thấy, việc sáp nhập Trường THCS Bồ Hạ vào Trường THCS TT Bồ Hạ là cần thiết.

II. Thực trạng Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ (cũ) và Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ (cũ).

1. Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ

1.1. Quy mô số lớp, học sinh

Trường hiện có 12 lớp, với 410 học sinh; trong đó: Khối 6 có 03 lớp, với 118 học sinh; khối 7 có 03 lớp, với 105 học sinh; khối 8 có 03 lớp, với 90 học sinh; khối 9 có 03 lớp, với 97 học sinh; bình quân học sinh/ lớp là 34,16. Tỷ lệ duy trì sĩ số trong năm học, đạt 100%.

1.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV của trường là 27 người; trong đó CBQL: 01 người; giáo viên: 22 người; nhân viên: 04 người. Số CBQL, GV có trình độ đào

tạo cao đẳng trở lên là 27 người, đạt tỷ lệ 100%, trong đó đại học là 23 người, đạt tỷ lệ 85,19%; tỷ lệ giáo viên/ lớp là 1,83. Cụ thể:

+ CBQL gồm: 01 Phó Hiệu trưởng (giao phụ trách trường).

+ Giáo viên 22 người; trong đó, giáo viên trong biên chế: 22 người, giáo viên hợp đồng theo Nghị quyết số 19 của HĐND tỉnh: Không.

+ Nhân viên hành chính có 04 người; trong đó, Kế toán: 01 người, Văn thư: 01 người, Thư viện: 01 người, Y tế học đường: 01 người.

- Trường có 01 chi bộ Đảng, gồm 14 đảng viên, đạt tỷ lệ 51,85% so với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; hằng năm chi bộ đều được công nhận đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

- Tổ chức Công đoàn của trường có 27 công đoàn viên; trong đó Ban Chấp hành Công đoàn có 03 người, gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên; hằng năm, đều được xếp loại công đoàn vững mạnh.

- Chi đoàn TNCSHCM có 12 đoàn viên; trong đó Ban Chấp hành Chi đoàn có 03 người, gồm 01 Bí thư; 01 Phó Bí thư và 01 ủy viên; hằng năm, đều được xếp loại chi đoàn vững mạnh.

1.3. Tài chính, tài sản

- Tài chính của hoạt động của trường được thực hiện từ nguồn ngân sách do nhà nước cấp và nguồn thu từ người học, được UBND huyện phân bổ hằng năm, đảm bảo đúng mục chi, nguyên tắc chi; nguồn thu từ người học đều được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2a)

- Trường có tổng diện tích là 5.694 m², trong đó diện tích đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 5.694 m². Diện tích bình quân tính trên tổng học sinh đạt 13,88 m². Các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đều được tăng cường, bổ sung hằng năm, thực hiện quản lý theo đúng quy định.

2. Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ

2.1. Quy mô số lớp, học sinh

Trường hiện có 10 lớp, với 294 học sinh; trong đó: Khối 6 có 03 lớp, với 102 học sinh; khối 7 có 03 lớp, với 87 học sinh; khối 8 có 02 lớp, với 59 học sinh; khối 9 có 02 lớp, với 46 học sinh; bình quân học sinh/ lớp là 29,4 em. Tỷ lệ duy trì sĩ số trong năm học, đạt 100%.

2.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV của trường là 23 người; trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 18 người; nhân viên: 03 người. Số CBQL, GV có trình độ đào

tạo cao đẳng trở lên là 21 người, đạt tỷ lệ 100%; trong đó đại học là 16 người, đạt tỷ lệ 69,6%; tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,7. Cụ thể:

+ CBQL gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng;

+ Giáo viên: 18 người; trong biên chế: 18 người

+ Nhân viên hành chính 03 người; trong đó, Kế toán: 01 người, Văn thư: 01 người, Giáo viên kiêm nhân viên: 01 người (*01 giáo viên kiêm nhân viên đã làm hồ sơ đề nghị tình chuyển sang mã ngạch giáo viên*).

- Trường có 01 chi bộ Đảng, gồm 12 đảng viên, đạt tỷ lệ 48% so với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; hằng năm chi bộ đều được công nhận đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

- Tổ chức Công đoàn của trường có 23 công đoàn viên; trong đó Ban Chấp hành Công đoàn có 03 người, gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên; hằng năm, đều được xếp loại công đoàn vững mạnh.

- Chi đoàn TNCSHCM có 04 đoàn viên; trong đó Ban Chấp hành Chi đoàn có 02 người, gồm 01 Bí thư và 01 Phó Bí thư; hằng năm, đều được xếp loại chi đoàn vững mạnh.

2.3. Tài chính, tài sản

- Tài chính của hoạt động của trường được thực hiện từ nguồn ngân sách do nhà nước cấp và nguồn thu từ người học, được UBND huyện phân bổ hằng năm, đảm bảo đúng mục chi, nguyên tắc chi; nguồn thu từ người học đều được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Trường có tổng diện tích là 9.683,3m², trong đó diện tích đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 9.683,3m². Diện tích bình quân tính trên tổng số học sinh đạt 32,9 m². Các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đều được tăng cường, bổ sung hằng năm, thực hiện quản lý theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 3b)

III. Trường Trung học cơ sở thuộc thị trấn Bồ Hạ sau sáp nhập

1. Tên trường: Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ.

2. Địa điểm: Điểm trường chính tại Tổ dân Phố Đồng Quán, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế.

3. Diện tích: 15.377,3 m²; cơ sở vật chất đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân, đủ điều kiện đề nghị kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Quy mô số lớp, học sinh

Sau khi sáp nhập, Trường THCS TT Bồ Hạ giữ nguyên quy mô 22 lớp, với 755 học sinh theo Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-

2021 và những năm tiếp theo đã được Sở GD&ĐT, UBND huyện phê duyệt; trong đó khối 6 có 05 lớp, với 194 học sinh; khối 7 có 06 lớp, với 220 học sinh; khối 8 có 06 lớp, với 192 học sinh; khối 9 có 05 lớp, với 149 học sinh.

5. CBQL, giáo viên và nhân viên

Tổng số CBQL, GV, NV là 50 người, trong đó:

+ CBQL: 03 người, gồm: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 40 người; tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,77.

+ Nhân viên: 07 người; trong đó Kế toán: 02 người, Văn thư: 02 người, Thư viện: 01 người, Y tế học đường: 01 người, Giáo viên kiêm nhân viên: 01 người (*đã làm hồ sơ đề nghị tỉnh chuyên sang mã ngạch giáo viên*).

6. Các tổ chức trong nhà trường sau khi sáp nhập

Các tổ chức trong nhà trường, gồm: Tổ chức Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, các tổ chuyên môn sẽ được kiện toàn lại sau sáp nhập.

7. Tài chính, tài sản của nhà trường sau sáp nhập

Sau sáp nhập, Trường THCS TT Bồ Hạ có tổng diện tích là 15.377,3m² (bao gồm diện tích cả 02 khu); diện tích bình quân đạt 20,36m²/học sinh.

- Cơ cấu các khối công trình của trường (*cả hai khu*):

+ Khối phòng học có 22 phòng, trong đó kiên cố là 22 phòng, đạt tỷ lệ 100%.

+ Hệ thống các phòng phục vụ cho công tác hành chính-quản trị, việc học tập của học sinh đảm bảo đầy đủ theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trường có đủ các công trình vệ sinh, nhà để xe riêng cho giáo viên và học sinh; hệ thống nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học tối thiểu hiện nay.

IV. Phương án sắp xếp biên chế dôi dư sau khi thành lập trường mới

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: Về tỷ lệ giáo viên/ lớp thiếu so với quy định; số lượng nhân viên thừa so với yêu cầu công việc 02 nhân viên. UBND huyện thực hiện việc điều động, bố trí bổ sung biên chế đảm bảo tỷ lệ theo quy định (*Đã đề nghị tỉnh chuyển 01 nhân viên có trình độ sư phạm khi tuyển dụng sang mã ngạch giáo viên*) và điều động số biên chế dôi dư gồm 01 nhân viên kế toán đến các trường khác trên địa bàn huyện còn thiếu biên chế.

V. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang xem xét, thẩm định Đề án Sáp nhập Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ vào Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ huyện Yên Thế, để UBND huyện Yên Thế ban hành các Quyết

định thực hiện, đồng thời giúp địa phương và nhà trường sớm ổn định tổ chức, chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học mới, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo./.

(kèm theo dự thảo Đề án thành lập, Đề án vị trí việc làm, Quyết định sáp nhập)

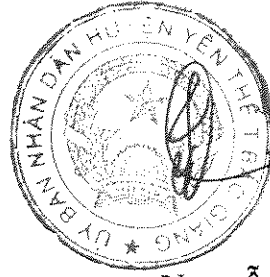
Nơi nhận: *me*

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Các Sở: Nội vụ, GD&ĐT;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

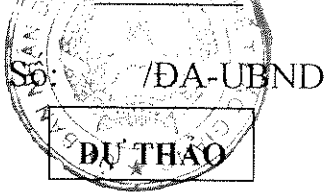
- CT và các PCT UBND huyện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Thế, ngày tháng 6 năm 2020

ĐỀ ÁN

**Sáp nhập Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ vào Trường Trung học cơ sở
thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thị trấn Bồ Hạ mới thực hiện nhập toàn bộ 6,27 km² diện tích tự nhiên, 6.371 người của xã Bồ Hạ theo Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thị trấn Bồ Hạ hiện có 7,27 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.408 người.

- Quy mô trường, lớp hiện tại các trường THCS của thị trấn Bồ Hạ chưa hợp lý, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 26/6/2018 của Huyện ủy Yên Thế. Vì quy mô chưa hợp lý nên đã tác động trực tiếp tới công tác quản lý, việc bố trí giáo viên giảng dạy tại các trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn còn bất cập, tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ, mất cân đối về cơ cấu, làm ảnh hưởng tới chất lượng dạy học và giáo dục của đơn vị. Sáp nhập trường khắc phục được thừa thiếu giáo viên cục bộ và tổ chức tốt hơn dạy học phân hóa đối tượng học sinh.

- Trường THCS TT Bồ Hạ hằng năm được UBND huyện, địa phương đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị- đồ dùng dạy học. Tuy nhiên, do tiếp quản cơ sở vật chất của trường THPT Bồ Hạ để lại, diện tích khuôn viên của trường còn thiếu, chưa có sân tập Thể thao, bể bơi cho học sinh; hệ thống các phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng của trường được xây dựng đã lâu, nay bị xuống cấp, diện tích, quy cách, không đáp ứng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Từ thực trạng trên dẫn đến việc đầu tư cơ sở vật chất và các trang thiết bị trường học gặp nhiều khó khăn, mang tính dàn trải, công tác huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục trở lên manh mún, không thể đầu tư cơ sở vật chất một cách đồng bộ và hiệu quả.

Từ thực trạng nêu trên cho thấy, việc sáp nhập Trường THCS Bồ Hạ vào Trường THCS TT Bồ Hạ là cần thiết.

II. Các căn cứ xây dựng Đề án

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 2421/UBND-NC ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sáp nhập trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025; Công văn 4654/ UBND-NC ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14;

Căn cứ Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 26/6/2018 của Huyện ủy Yên Thế về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

III. Tác động tích cực của Đề án

Sáp nhập Trường THCS Bồ Hạ vào Trường THCS TT Bồ Hạ, phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, quy hoạch mạng lưới trường lớp, tạo môi trường dạy học và giáo dục tốt nhất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của trường điểm chất lượng cao và đổi mới giáo dục hiện nay; góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói chung, thị trấn Bồ Hạ nói riêng.

Phần II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. KHÁI KHOÁT THỰC TRẠNG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN BỐ HẠ NĂM HỌC 2019-2020

1. Trường THCS TT Bồ Hạ

1.1. Quy mô số lớp, học sinh

Trường hiện có 12 lớp, với 410 học sinh; trong đó: Khối 6 có 03 lớp, với 118 học sinh; khối 7 có 03 lớp, với 105 học sinh; khối 8 có 03 lớp, với 90 học sinh; khối 9 có 03 lớp, với 97 học sinh; bình quân học sinh/ lớp là 34,16. Tỷ lệ duy trì sĩ số trong năm học, đạt 100%.

1.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV của trường là 27 người; trong đó CBQL: 01 người; giáo viên: 22 người; nhân viên: 04 người. Số CBQL, GV có trình độ đào tạo cao đẳng trở lên là 27 người, đạt tỷ lệ 100%, trong đó đại học là 23 người, đạt tỷ lệ 85,19%; tỷ lệ giáo viên/ lớp là 1,83. Cụ thể:

+ CBQL gồm: 01 Phó Hiệu trưởng (giao phụ trách trường).

+ Giáo viên 22 người; trong đó, giáo viên trong biên chế: 22 người, giáo viên hợp đồng theo Nghị quyết số 19 của HĐND tỉnh: Không.

+ Nhân viên hành chính có 04 người; trong đó, Kế toán: 01 người, Văn thư: 01 người, Thư viện: 01 người, Y tế học đường: 01 người.

- Trường có 01 chi bộ Đảng, gồm 14 đảng viên, đạt tỷ lệ 51,85% so với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; hằng năm chi bộ đều được công nhận đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

- Tổ chức Công đoàn của trường có 27 công đoàn viên; trong đó Ban Chấp hành Công đoàn có 03 người, gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên; hằng năm, đều được xếp loại công đoàn vững mạnh.

- Chi đoàn TNCSHCM có 12 đoàn viên; trong đó Ban Chấp hành Chi đoàn có 03 người, gồm 01 Bí thư; 01 Phó Bí thư và 01 ủy viên; hằng năm, đều được xếp loại chi đoàn vững mạnh.

1.3. Tài chính, tài sản

1.3.1. Tài chính

Tài chính của hoạt động của trường được thực hiện từ nguồn ngân sách do nhà nước cấp và nguồn thu từ người học, được UBND huyện phân bổ hằng năm, đảm bảo đúng mục chi, nguyên tắc chi; nguồn thu từ người học đều được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2a)

1.3.2. Tài sản

Trường có tổng diện tích là 5.694 m², trong đó diện tích đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 5.694 m². Diện tích bình quân tính trên tổng số học sinh đạt 13,88 m². Các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đều được tăng cường, bổ sung hằng năm, thực hiện quản lý theo đúng quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 3a)

2. Trường THCS Bồ Hạ

2.1. Quy mô số lớp, học sinh

Trường hiện có 10 lớp, với 294 học sinh; trong đó: Khối 6 có 03 lớp, với 102 học sinh; khối 7 có 03 lớp, với 87 học sinh; khối 8 có 02 lớp, với 59 học sinh; khối 9 có 02 lớp, với 46 học sinh; bình quân học sinh/ lớp là 29,4 em. Tỷ lệ duy trì sĩ số trong năm học, đạt 100%.

2.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV của trường là 23 người; trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 18 người; nhân viên: 04 người. Số CBQL, GV có trình độ đào tạo cao đẳng trở lên là 21 người, đạt tỷ lệ 100%; trong đó đại học là 16 người, đạt tỷ lệ 69,6%; tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,7. Cụ thể:

+ CBQL gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng;

+ Giáo viên: 18 người; trong biên chế: 18 người

+ Nhân viên hành chính 03 người; trong đó, Kế toán: 01 người, Văn thư: 01 người, Giáo viên kiêm nhân viên: 01 người (01 giáo viên kiêm nhân viên đã làm hồ sơ đề nghị tỉnh chuyển sang mã ngạch giáo viên).

- Trường có 01 chi bộ Đảng, gồm 12 đảng viên, đạt tỷ lệ 52,2% so với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; hằng năm chi bộ đều được công nhận đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

- Tổ chức Công đoàn của trường có 23 công đoàn viên; trong đó Ban Chấp hành Công đoàn có 03 người, gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên; hằng năm, đều được xếp loại công đoàn vững mạnh.

- Chi đoàn TNCSHCM có 04 đoàn viên; trong đó Ban Chấp hành Chi đoàn có 02 người, gồm 01 Bí thư và 01 Phó Bí thư; hằng năm, đều được xếp loại chi đoàn vững mạnh.

2.3. Tài chính, tài sản

2.3.1. Tài chính

Tài chính của hoạt động của trường được thực hiện từ nguồn ngân sách do nhà nước cấp và nguồn thu từ người học, được UBND huyện phân bổ hằng năm,

đảm bảo đúng mục chi, nguyên tắc chi; nguồn thu từ người học đều được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2b)

2.3.2. Tài sản

Trường có tổng diện tích là 9.683,3m², trong đó diện tích đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 9.683,3m². Diện tích bình quân tính trên tổng số học sinh đạt 32,9 m². Các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đều được tăng cường, bổ sung hằng năm, thực hiện quản lý theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 3b)

II. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THUỘC THỊ TRẤN BỐ HẠ SAU SÁP NHẬP

1. Tên trường: Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ (Trường THCS TT Bồ Hạ).

2. Địa điểm: Điểm trường chính tại Tổ dân Phố Đồng Quán, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế *(Trường THCS Bồ Hạ cũ)*.

3. Diện tích: 15.377,3 m²; cơ sở vật chất đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân, đủ điều kiện đề nghị kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Quy mô số lớp, học sinh

Sau khi sáp nhập, Trường THCS TT Bồ Hạ giữ nguyên quy mô 22 lớp, với 755 học sinh theo Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo đã được Sở GD&ĐT, UBND huyện phê duyệt; trong đó khối 6 có 05 lớp, với 194 học sinh; khối 7 có 06 lớp, với 220 học sinh; khối 8 có 06 lớp, với 192 học sinh; khối 9 có 05 lớp, với 149 học sinh.

5. CBQL, giáo viên và nhân viên

Tổng số CBQL, GV, NV là 50 người, trong đó:

+ CBQL: 03 người, gồm: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 40 người; tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,77.

+ Nhân viên: 07 người; trong đó Kế toán: 02 người, Văn thư: 02 người, Thư viện: 01 người, Y tế học đường: 01 người, Giáo viên kiêm nhân viên: 01 người *(01 nhân viên TB-TV đã làm hồ sơ đề nghị tinh chuyên sang mã ngạch giáo viên)*.

6. Các tổ chức trong nhà trường sau khi sáp nhập

Các tổ chức trong nhà trường, gồm: Tổ chức Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, các tổ chuyên môn sẽ được kiện toàn lại sau sáp nhập.

7. Tài chính, tài sản của nhà trường sau sáp nhập

Sau sáp nhập, Trường THCS TT Bồ Hạ có tổng diện tích là 15.377,3m² (bao gồm diện tích cả 02 khu); diện tích bình quân đạt 20,36m²/học sinh.

- Cơ cấu các khối công trình của trường (*cả hai khu*):
- + Khối phòng học có 22 phòng, trong đó kiên cố là 22 phòng, đạt tỷ lệ 100%.
- + Hệ thống các phòng phục vụ cho công tác hành chính-quản trị, việc học tập của học sinh đảm bảo đầy đủ theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.
- Trường có đủ các công trình vệ sinh, nhà để xe riêng cho giáo viên và học sinh; hệ thống nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học tối thiểu hiện nay.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SAU KHI SÁP NHẬP

1. Kết quả

- Việc sáp nhập Trường THCS Bồ Hạ vào Trường THCS TT Bồ Hạ thuộc thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp của TT Bồ Hạ, của huyện và của tỉnh; cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện và các địa phương liên quan; đồng thời giảm được bộ máy và tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tạo môi trường giáo dục tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn của huyện và địa phương.

- Đảm bảo hợp lý giữa kế thừa và phát triển bền vững; tiết kiệm kinh phí cho nhà nước và nhân dân.

2. Trường THCS TT Bồ Hạ sau sáp nhập số CBQL, GV, NV thừa, thiếu so với thực trạng

Trường THCS TT Bồ Hạ sau sáp nhập đạt tiêu chuẩn của trường Hạng 1, theo quy định được bố trí số CBQL, GV và NV như sau:

+ CBQL: Được bố trí 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. So với thực trạng, đảm bảo đủ theo quy định.

+ Giáo viên: Được bố trí số giáo viên đủ các bộ môn, đảm bảo tỷ lệ 1,9 giáo viên/lớp. So với thực trạng (*trường hiện có 40 giáo viên (tính cả Đoàn đội), tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,77*), còn thiếu so với quy định.

- Số nhân viên hành chính: Được bố trí tối đa 05 người. So với thực trạng, thừa 02 nhân viên (*trong đó, có 01 giáo viên kiêm nhân viên đã làm hồ sơ đề nghị tỉnh chuyển sang mã ngạch giáo viên*).

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ VỀ NHÂN SỰ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

1. Về cơ cấu tổ chức

- Trước mắt, thực hiện giữ nguyên 02 điểm trường hiện có; việc chuyển về một địa điểm trường chính được thực hiện sau khi Trường THCS TT Bồ Hạ mới

thành lập sau sáp nhập được thực hiện mở rộng theo quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất về phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ, đáp ứng quy mô phát triển giáo dục và đào tạo theo kế hoạch đã được Sở GD&ĐT, UBND huyện phê duyệt;

- Giữ nguyên số CBQL, GV và NV hiện có ở hai trường THCS trước khi sáp nhập. Kiện toàn lại tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chuyên môn, Kế toán; rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên theo đúng chuyên môn đào tạo, yêu cầu vị trí việc làm.

- Số nhân viên hành chính dôi dư, sẽ thực hiện điều chuyển sang đơn vị khác trong huyện đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu theo quy định, cụ thể: Điều chuyển 01 Kế toán, 01 Văn thư.

(Có phương án cụ thể khi ban hành quyết định sáp nhập)

2. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, sách và thiết bị dạy học

2.1. Về cơ sở vật chất: Giữ nguyên hiện trạng về cơ sở vật chất, sách, thiết bị và các điều kiện dạy học theo các điểm trường đang sử dụng. Sau sáp nhập thực hiện theo quy hoạch phát triển của nhà trường đến 2030 và tầm nhìn đến 2050

2.2. Về tài chính: Trường THCS Bồ Hạ và THCS TT Bồ Hạ hoàn tất việc quyết toán kinh phí xong chậm nhất 31/7/2020. Thực hiện quy trình, thủ tục quyết toán theo đúng quy định tài chính hiện hành.

2.3. Tài liệu, hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan: Thủ trưởng 02 đơn vị hiện tại có trách nhiệm quản lý hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định. Ngay sau thời điểm sáp nhập, kiểm kê và bàn giao cho thủ trưởng của đơn vị mới thành lập.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GD&ĐT, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn các trường THCS thực hiện bàn giao toàn bộ hệ thống hồ sơ và các giấy tờ có liên quan cho thủ trưởng đơn vị mới thành lập; hướng dẫn kiện toàn Hội đồng trường, các tổ chức, đoàn thể và các tổ chuyên môn đảm bảo đúng quy định; chỉ đạo thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường đảm bảo hợp lý, từng bước đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

2. Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện hướng dẫn, thẩm định và lập các thủ tục trình UBND huyện quyết định sáp nhập các trường THCS trên địa bàn thị trấn Bồ Hạ; phối hợp với Phòng GD&ĐT, Phòng TC-KH tham mưu UBND huyện kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên, kế toán của trường đảm bảo định mức biên chế, chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện hướng dẫn các trường THCS trên địa bàn thị trấn Bồ Hạ thực hiện các thủ tục bàn giao tài sản, tài chính theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Bồ Hạ hướng dẫn Trường THCS TT Bồ Hạ lập hồ sơ điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

5. Trung tâm VH-TT&TT đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 26/6/2018 của Huyện ủy Yên Thế về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và các nội dung của Đề án đến toàn thể nhân dân để tạo được sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện.

6. Cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể của thị trấn Bồ Hạ cần quán triệt nghiêm túc Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 26/6/2018 của Huyện ủy Yên Thế về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy...*” để tạo sự đồng thuận trong cán bộ và nhân dân, góp phần thực hiện tốt nội dung Đề án đã đề ra; kiện toàn tổ chức Đảng trong trường học theo quy định của Điều lệ Đảng.

Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang sớm phê duyệt Đề án để Ủy ban nhân huyện ban hành các Quyết định thực hiện, đồng thời giúp địa phương và nhà trường sớm ổn định tổ chức, chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học 2020-2021./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND TT Bồ Hạ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRƯỞNG THCS THỊ TRẦN BỐ HẠ
(Tính đến ngày 31/5/2020)

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày / / 2020 của UBND huyện Yên Thế)

STT	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Ngày, tháng, năm vào ngành	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ				Ghi chú	
									Dự bị	Chính thức	Chuyên môn		Chinh trị	Ngoại ngữ		Tin học
											Trình độ và hệ đào tạo	Môn (ngành) đào tạo				
1	Nguyễn Huy Hưng		23/10/1983	THCS TT Bó Hạ	PHT	01/09/2005	TT Bó Hạ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	03/01/2011	03/01/2012	ĐH	Toán	TC	A1	C	
2	Nguyễn Thị Hiền	x	11/11/1976	THCS TT Bó Hạ	GV	31/08/1998	Hợp Đức, Tân Yên	TT Bó Hạ, Yên Thế			ĐH	Sinh		A2	B	
3	Nguyễn Thị Chinh	x	26/09/1981	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2002	Thanh Ba, Phú Thọ	TT Bó Hạ, Yên Thế	15/08/2002	15/8/2003	ĐH	Lịch sử		A2	B	
4	Lê Xuân Đông		10/10/1976	THCS TT Bó Hạ	GV	31/08/1998	TT Bó Hạ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	10/04/2013	10/04/2014	ĐH	Ngoại ngữ			B	
5	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	15/08/1978	THCS TT Bó Hạ	GV	03/11/2000	Đông Tiến, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế			ĐH	Ngữ văn		A2	B	
6	Nguyễn Xuân Hào		03/04/1979	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2000	Đông Kỳ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	16/11/2004	16/11/2005	ĐH	Tin học		A2	B	
7	Đào Thị Hằng	x	12/09/1980	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2001	Ngọc Sơn, Hiệp Hòa	TT Bó Hạ, Yên Thế	03/01/2011	03/01/2012	ĐH	Địa lý		A2	B	
8	Nguyễn Trung Kiên		22/03/1979	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2002	Phồn Xương, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	03/01/2011	03/01/2012	ĐH	TD/T		A2	B	
9	Nguyễn Thị Nam	x	18/09/1983	THCS TT Bó Hạ	GV	01/10/2004	TT Bó Hạ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	16/06/2016	16/06/2017	ĐH	Toán		A2	C	
10	Wương Bá Sơn		01/07/1981	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2002	Thuần Thành, Bắc Ninh	TT Bó Hạ, Yên Thế	14/09/2012	14/09/2013	ĐH	Ngữ văn		A2	B	
11	Chu Thị Hồng	x	20/08/1980	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2002	Tân An, Yên Dũng	TT Bó Hạ, Yên Thế	10/08/2013	10/08/2014	ĐH	Ngữ văn		A2	B	
12	Phạm Thị Hằng	x	06/02/1979	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2000	Tân Sỏi, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	28/06/2008	28/6/2009	ĐH	Ngoại ngữ			B	
13	Ngô Thị Giang	x	11/12/1984	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2005	Đông Kỳ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	03/02/2010	03/02/2011	ĐH	Vật lý		A2	C	
14	Nguyễn Thanh Tùng		23/08/1982	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2004	Thanh Ba, Phú Thọ	TT Bó Hạ, Yên Thế	16/07/2014	16/7/2015	ĐH	Hóa học		A2	B	
15	Phạm Thị Nga	x	01/11/1984	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2007	Quang Tiến, Tân Yên	TT Bó Hạ, Yên Thế			ĐH	Ngoại ngữ			B	
16	Bùi Thị Lê	x	24/03/1983	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2008	Thuần Thành, Bắc Ninh	Đông Sơn, Yên Thế			ĐH	Địa lý		A2	B	
17	Bùi Thị Thanh	x	29/10/1987	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2009	TT Bó Hạ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	20/12/2017	20/12/2018	ĐH	Toán		A2	B	
18	Nguyễn Thị Thảo	x	17/07/1988	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2011	TT Bó Hạ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế			ĐH	Âm Nhạc		A2	B	
19	Vũ Thị Thu	x	03/02/1987	THCS TT Bó Hạ	GV	10/08/2010	Bó Hạ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế	16/06/2018	16/6/2019	ĐH	Tin học		A2		

STT	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Ngày, tháng, năm vào ngành	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ				Ghi chú		
									Dự bị	Chính thức	Chuyên môn		Chinh trị	Ngoại ngữ		Tin học	
											Trình độ và hệ đào tạo						
											Chinh quy	Tại chức					Môn (ngành) đào tạo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
20	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	x	30/10/1991	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2017	TT Bó Hạ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế			ĐH		Ngữ văn		A2	B	
21	Nguyễn Thị Lan	x	20/07/1994	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2017	Tiên Lục, Lạng Giang	Nghĩa Hưng, Lạng Giang			ĐH		Toán - Lý		B	B	
22	Chu Hoài Thu	x	28/11/1996	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2017	Kép, Lạng Giang	Đông Kỳ, Yên Thế			CD		Lý-CN		A2	B	
23	Nguyễn Văn Đức		17/04/1996	THCS TT Bó Hạ	GV	01/09/2018	Cao Thượng, Tân Yên	Cao Thượng, Tân Yên			CD		Hóa-Sinh		A2	B	
24	Nguyễn Thị Mai Phương	x	07/07/1976	THCS TT Bó Hạ	NV	03/03/1999	Duy Tiên, Nam Hà	TT Bó Hạ, Yên Thế				ĐH	Kế Toán		B	B	
25	Phan Thành Trung		24/07/1982	THCS TT Bó Hạ	NV	01/09/2009	TT Bó Hạ, Yên Thế	TT Bó Hạ, Yên Thế			TC		Điều dưỡng				
26	Ngọc Thị Bích	x	28/07/1989	THCS TT Bó Hạ	NV	01/01/2012	Chi Lăng, Lạng Sơn	Đông Kỳ, Yên Thế			ĐH		Kế Toán			B	B
27	Hà Thị Xuân	x	19/04/1985	THCS TT Bó Hạ	NV	01/07/2008	Nam Dương, Lục Ngạn	TT Bó Hạ, Yên Thế			TC		Thư viên				B

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRƯỞNG THCS BỐ HẠ

(Tính đến ngày 31/5/2020)

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày / / 2020 của UBND huyện Yên Thế)

STT	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Ngày, tháng, năm vào ngành	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ				Chí chú	
									Dự bị	Chính thức	Chuyên môn		Chinh trị	Ngoại ngữ		Tin học
											Trình độ và hệ đào tạo	Môn (ngành) đào tạo				
1	Phan Hải Hưng		22/11/1977	THCS Bồ Hạ	Hiệu trưởng	09/01/1999	Bồ Hạ - Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế	12/03/2004	12/03/2005	ĐH	Toán tin	TC	A2	ĐH	
2	Trần Ngô Thanh		04/04/1974	THCS Bồ Hạ	Phó hiệu trưởng	14/9/1999	Đông Tâm-Yên Thế	Đông Tâm-Yên Thế	01/10/1996	01/10/1997	ĐH	Văn		A2	B	
3	Nguyễn Thị Nghĩa	X	22/8/1978	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/1999	Tân Sỏi- Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế			ĐH	Văn-Dịa		B	B	
4	Nguyễn Thị Minh	X	01/11/1966	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/07/1987	TT Bồ Hạ - Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế	03/02/2004	03/02/2005	CD	Văn				
5	Trần Thị Huyền	X	13/5/1981	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	30/9/2003	Tiên Lục -Lang Giang	TT Bồ Hạ - Yên Thế			ĐH	Văn		B		
6	Trần Thị Thiệp	X	21/10/1975	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/1995	Hiệp Hòa-Bắc Giang	TT Bồ Hạ - Yên Thế			ĐH	NNTA		ĐH	B	
7	Nguyễn Văn Hưng		07/01/1977	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2000	Triển Thăng-Yên Thế	Triển Thăng - Yên Thế	19/08/2000	19/08/2001	CD	Sinh- Thể				
8	Phan Mạnh Cường		21/10/1980	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2001	TT Bồ Hạ - Yên Thế	An Hà -Lang Giang			ĐH	Hạt nhạc		B	B	
9	Cao Thị Nga	X	03/01/1982	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2004	Đông Kỳ-Yên Thế	Đông Kỳ - Yên Thế	01/07/2008	01/07/2009	ĐH	Sinh-Hoa		B	B	
10	Lê Thị Bắc	X	21/3/1980	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/04/2003	Thừa Thiên Huế	TT Bồ Hạ - Yên Thế			ĐH	Hòa-CN		B	B	
11	Vu Vi Ngọc Lan	X	25/5/1981	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2002	Hòa Bình-TT Bồ Hạ	TT Bồ Hạ - Yên Thế			CD	Thế-Sinh				
12	Phạm Thị Vân Nga	X	24/9/1984	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2006	Mê linh - Hà Nội	TT Bồ Hạ - Yên Thế	24/2/2004	24/2/2005	ĐH	ĐHNN		ĐH	ĐH	B
13	Hoàng Thị Huệ	X	06/09/1981	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/08/2004	Ngân Sơn-Bắc Kan	Đông Sơn - Yên Thế			CD	Sinh-Kỹ				
14	Vu Thu Hương	X	14/2/1988	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2012	Vì Sơn-Đông Sơn	Đông Kỳ - Yên Thế			ĐH	Địa Lý		A2	B	
15	Vi Thị Hồng Mây	X	19/4/1989	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2013	Đông Vương-Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế	20/09/2018	20/09/2019	ĐH	Toán		B	B	
16	Nguyễn Ngọc Tuấn		08/07/1979	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	19/9/2005	Bồ Hạ-Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế	19/9/2004	19/9/2005	CD	Kỹ- Sinh				
17	Vi Văn Trung		28/10/1981	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	27/8/2003	Phúc Hòa - Tân Yên	Phúc Hòa - Tân Yên	27/8/2003	27/8/2004	ĐH	Sứ-Dịa		B	B	
18	Đoàn Thị Thu Thủy	X	13/4/1986	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2009	Lạng Sơn	TT Bồ Hạ - Yên Thế	06/05/2006	06/05/2007	ĐH	Vật Lý		B	B	
19	Nguyễn Thị Thu Trà	X	15/8/1990	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2012	TT Bồ Hạ - Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế			ĐH	Toán		B	B	

STT	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị	Chức vụ	Ngày, tháng, năm vào ngành	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ					Ghi chú	
									Dự bị	Chính thức	Chuyên môn		Chinh trị	Ngoại ngữ	Tin học		
											Trình độ và hệ đào tạo	Môn (ngành) đào tạo					
																	Chính quy
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
20	Nguyễn T. Mai Huyền	X	20/11/1994	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	16/09/2016	Hương Vỹ - Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế			ĐH	Toán	Toán	B	B		
21	Đông Thị Nga	X	20/12/1993	THCS Bồ Hạ	Giáo viên	01/09/2018	Nghĩa Hóa - Lạng Giang	TT Bồ Hạ - Yên Thế				ĐH	Địa lý	B			
22	Trình Thị Kim	X	11/09/1966	THCS Bồ Hạ	Văn thư	15/10/1996	TT Bồ Hạ - Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế	16/11/2007	16/11/2008	TC		Kế Toán				
23	Lê Thị Hiền	X	15/7/1981	THCS Bồ Hạ	Kế toán	01/10/2002	Tân Sỏi - Yên Thế	TT Bồ Hạ - Yên Thế			TC		Kế Toán				

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

DANH MỤC TÀI CHÍNH TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN BỐ HẠ, THUỘC THỊ TRẦN BỐ HẠ
(Tính đến hết ngày 31/5/2020)

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày / / 2020 của UBND huyện Yên Thế)

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TỒN	GHI CHÚ
I	Nguồn ngân sách Nhà nước cấp	3.288.311.000	1.350.310.600	1.938.000.400	
1	Chi cho con người	2.894.971.000	1.189.398.100	1.705.572.900	
2	Chi mua sắm, sửa chữa, nâng cấp	118.002.000	21.400.000	96.602.000	
3	Chi khác	275.338.000	139.512.500	135.825.500	
II	Nguồn thu từ người học	173.519.600	117.862.100	55.657.500	
1	Thu tiền trải nghiệm	9.975.000	9.975.000	0	
2	Thu tiền nước uống	10.000.000	8.000.000	2.000.000	Nước uống T1
3	Sổ liên lạc điện tử	19.900.000	19.900.000	0	
4	Bì kiểm tra	6.270.000	6.270.000	0	
5	Học bạ lớp 6	654.600	654.600	0	
6	Thu tiền XHHGD	23.000.000	22.565.000	435.000	
7	Gửi xe	16.410.000	15.817.200	592.800	
8	Thu học phí	87.310.000	34.680.300	52.629.700	
	Cộng		1.468.172.700	1.993.657.900	

DANH MỤC TÀI CHÍNH TRƯỜNG THCS BÓ HẠ, THUỘC THỊ TRẤN BÓ HẠ

(Tính đến hết ngày 31/5/2020)

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /7/2020 của UBND huyện Yên Thế)

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	TÒN	GHI CHÚ
I	Nguồn ngân sách Nhà nước cấp	3.141.847.000	1.342.634.300	1.799.212.700	
1	Chi cho con người	2.827.007.000	1.165.654.600	1.661.352.400	
2	Chi mua sắm, sửa chữa, nâng cấp	94.452.000	36.150.000	58.302.000	
3	Chi khác	220.388.000	140.829.700	79.558.300	
II	Nguồn thu từ người học	107.850.000	107.850.000	0	
1	Thu tiền trải nghiệm	8.610.000	8.610.000		
2	Thu tiền nước uống	5.700.000	5.700.000		
3	Thu tiền vệ sinh	5.700.000	5.700.000		
4	Thu tiền XHHGD	51.300.000	51.300.000		
5	Thu học phí	36.540.000	36.540.000		
	Cộng	3.249.697.000	1.450.484.300	1.799.212.700	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

DANH MỤC TÀI SẢN TRƯỜNG THCS TT BỒ HẠ, THUỘC THỊ TRẤN BỒ HẠ, HUYỆN YÊN THẾ
 (Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày / 7 /2020 của UBND huyện Yên Thế)

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	SỬ DỤNG	HÔNG	GHI CHÚ
I	Phòng học	Phòng	12	12	0	
1	Phòng học kiên cố	Phòng	12	12	0	
2	Phòng học nhờ	Phòng	0	0	0	
3	Phòng học bán kiên cố	Phòng	0	0	0	
II	Phòng hành chính quản trị	Phòng	8	8	0	
1	Văn phòng	Phòng	1	1	0	
2	Phòng hiệu trưởng	Phòng	1	1	0	
3	Phòng phó hiệu trưởng	Phòng	2	2	0	
4	Phòng y tế	Phòng	1	1	0	
5	Phòng bảo vệ	Phòng	1	1	0	
6	Phòng dành cho nhân viên	Phòng	2	2	0	
7	Phòng kho	Phòng	0	0	0	
III	Phòng phục vụ học tập	Phòng	0	0	0	
1	Phòng nghệ thuật	Phòng	0	0	0	
2	Phòng đa chức năng	Phòng	0	0	0	
3	Phòng giáo dục thể chất	Phòng	0	0	0	
IV	Công trình vệ sinh của học sinh	Nhà	1	1	0	
V	Công trình vệ sinh của giáo viên	Nhà	1	1	0	
VI	Nhà để xe giáo viên	Nhà	1	1	0	
VII	Bếp ăn 1 chiều	Bếp	0	0	0	
VIII	Trang thiết bị phục vụ giảng dạy	Chiếc	31	31	0	
1	Máy tính	Chiếc	18	18	0	
2	Máy in	Chiếc	4	4	0	

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	SỬ DỤNG	HÔNG	GHI CHÚ
3	Máy chiếu	Chiếc	2	2	0	
4	Ti vi	Chiếc	7	7	0	
5	Đầu video	Chiếc	0	0	0	
IX	Bàn ghế văn phòng	Chiếc	31	31	0	
1	Bàn	Chiếc	1	1	0	
2	Ghế	Chiếc	30	30	0	
X	Bàn ghế học sinh	Chiếc	615	615	0	
1	Bàn	Chiếc	205	205	0	
2	Ghế	Chiếc	410	410	0	
XI	Bàn ghế phòng hiệu trưởng, P. hiệu trưởng	Bộ	3	3	0	
XII	Tủ tài liệu	Chiếc	14	14	0	
1	Tủ hồ sơ	Chiếc	14	14	0	
2	Tủ đồ dùng học sinh	Chiếc	0	0	0	
XIII	Đồ dùng, đồ chơi, các tài sản và trang thiết bị dạy học khác					

Được nêu trong danh mục tài sản lưu hồ sơ tại nhà trường

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

DANH MỤC TÀI SẢN TRƯỜNG THCS BỐ HẠ, THUỘC THỊ TRẤN BỐ HẠ, HUYỆN YÊN THẾ
(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày 17/2020 của UBND huyện Yên Thế)

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	SỬ DỤNG	HÔNG	GHI CHÚ
I	Phòng học	Phòng	10	10	0	
1	Phòng học kiên cố	Phòng	10	10	0	
II	Phòng hành chính quản trị	Phòng	8	8	0	
1	Văn phòng	Phòng	1	1	0	
2	Phòng hiệu trưởng	Phòng	1	1	0	
3	Phòng phó hiệu trưởng	Phòng	1	1	0	
4	Phòng văn thư	Phòng	1	1	0	
5	Phòng y tế học đường	Phòng	1	1	0	
6	Phòng kế toán	Phòng	1	1	0	
7	Phòng họp Tổ xã hội	Phòng	1	1	0	
8	Phòng họp Tổ tự nhiên	Phòng	1	1	0	
9	Phòng Đoàn Đội	Phòng	1	1	0	
III	Phòng phục vụ học tập	Phòng	4	4	0	
1	Phòng TH sinh học	Phòng	1	1	0	
2	Phòng TH Lý - Công Nghệ	Phòng	1	1	0	
3	Phòng truyền thông	Phòng	1	1	0	
4	Phòng Thư Viện	Phòng	1	1	0	
IV	Công trình vệ sinh của học sinh	Nhà	2	2	0	
V	Công trình vệ sinh của giáo viên	Nhà	2	2	0	
VI	Nhà để xe giáo viên	Nhà	1	1	0	
VII	Nhà để xe học sinh	Nhà	1	1	0	
VIII	Trang thiết bị phục vụ giảng dạy	Chiếc	32	32	0	

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	SỬ DỤNG	HÔNG	GHI CHÚ
1	Máy tính để bàn	Chiếc	10	10	0	
2	Máy tính xách tay	Chiếc	4	4	0	
3	Máy in	Chiếc	5	5	0	
4	Máy chiếu	Chiếc	3	3	0	
5	Ti vi	Chiếc	10	10	0	
6	Đầu video	Chiếc	0	0	0	
IX	Bàn ghế văn phòng	Chiếc	39	39	0	
1	Bàn	Chiếc	4	4	0	
2	Ghế	Chiếc	35	35	0	
X	Bàn ghế học sinh	Chiếc	427	427	0	
1	Bàn	Chiếc	150	150	0	
2	Ghế	Chiếc	277	277	0	
XI	Bàn ghế phòng hiệu trưởng, P. hiệu trưởng	Bộ	2	2	0	
XII	Tủ tài liệu	Chiếc	7	7	0	
1	Tủ hồ sơ	Chiếc	5	5	0	
2	Tủ đựng tài liệu	Chiếc	2	2	0	
XIII	Đồ dùng, các tài sản và trang thiết bị dạy học khác					
Được nêu trong danh mục tài sản lưu hồ sơ tại nhà trường						

Số: /ĐA-UBND

Yên Thế, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo
chức danh nghề nghiệp Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); Công văn số 2421/UBND-NC ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sáp nhập trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025; Công văn 4654/UBND-NC ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế về việc sáp nhập trường Trung học cơ sở Bồ Hạ vào trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức tại Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ hợp lý sẽ giúp cho việc xác định biên chế trong đơn vị phù hợp và hiệu quả, trên các định mức được chuẩn hóa một cách khoa

học; giúp cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tổ chức tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời thuận lợi trong việc bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, quản lý công chức, viên chức một cách phù hợp và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của đơn vị; làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách cán bộ; chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức trong đơn vị ổn định, yên tâm công tác, thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt.

Phần II

VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU NGẠCH VIÊN CHỨC

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC

- Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ sau khi sáp nhập: Tổng số lớp 22 lớp năm học 2020-2021, Trường hạng I, tổng số điểm trường: 2 điểm.

- Tổng số vị trí việc làm 8 vị trí, số lượng biên chế: 51 người

Trong đó:

1. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý điều hành: 02 vị trí; số lượng người làm việc 03 người, cụ thể:

- Hiệu trưởng: 01 vị trí, số người làm việc 01 người.

- Phó Hiệu trưởng: 01 vị trí, số người làm việc 02 người

2. Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp: 01 vị trí giáo viên, số lượng người làm việc 43 người (Tổng số lớp 22, tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,9).

3. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí, số lượng người làm việc 05 người, trong đó:

- Kế toán: 01 vị trí, số lượng người làm việc 01 người.

- Y tế: 01 vị trí, số lượng người làm việc 01 người.

- Văn thư: 01 vị trí, số lượng người làm việc: 01 người.

- Thư viện: 01 vị trí, số lượng người làm việc: 01 người.

- Thiết bị thí nghiệm: 01 vị trí, số lượng người làm việc: 01 người.

II. CỤ THỂ TRONG TỪNG VỊ TRÍ NHƯ SAU

1. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 02 vị trí, 04 biên chế. Trong đó:

1.1. *Vị trí Hiệu trưởng*: 01 vị trí, 01 biên chế. Cụ thể:

- + Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm (Trung học cơ sở).
- + Trình độ LLCT: Trung cấp.
- + Ngạch viên chức: Giáo viên THCS hạng II - Mã số: V.07.04.11.
- + Trình độ ngoại ngữ: Bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Trình độ Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

1.2. Vị trí Phó Hiệu trưởng: 01 vị trí, 02 biên chế. Cụ thể:

- + Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm (Trung học cơ sở).
- + Trình độ LLCT: Trung cấp.
- + Ngạch viên chức: Giáo viên THCS hạng II - Mã số: V.07.04.11.
- + Trình độ ngoại ngữ: Bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Trình độ Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ: 01 vị trí, 43 biên chế. Cụ thể như sau:

- + Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm (Trung học cơ sở).
- + Ngạch viên chức: Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.12
- + Trình độ ngoại ngữ: Bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Trình độ Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Vị trí công việc gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: gồm 05 vị trí, 05 biên chế. Trong đó:

3.1. Vị trí kế toán: 01 vị trí, 01 biên chế. Cụ thể:

- + Trình độ: Cao đẳng trở lên; chuyên ngành: Kế toán, Tài chính;
- + Mã ngạch kế toán viên trung cấp: 06.032
- + Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành tài chính kế toán;
- + Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kế toán viên trung cấp;
- + Trình độ ngoại ngữ: Bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Trình độ Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2. Vị trí Y tế: 01 vị trí, 01 biên chế. Cụ thể

- + Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13
- + Trình độ ngoại ngữ: Bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Trình độ Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.3. Vị trí Văn thư: 01 vị trí, 1 người làm việc

- + Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ
- + Văn thư trung cấp Mã số ngạch: 02.008
- + Trình độ ngoại ngữ: Bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Trình độ Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.4. Vị trí Thư viện: 01 vị trí, 01 biên chế.

- + Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thư viện
- + Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07
- + Trình độ ngoại ngữ: Bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Trình độ Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.5. Vị trí Thiết bị thí nghiệm: 01 vị trí, 01 biên chế.

+ Trình độ chuyên môn: Trung cấp trở lên; chuyên ngành: Thiết bị- Thí nghiệm.

+ Chức danh nghề nghiệp: Thiết bị - Thí nghiệm hạng IV.

+ Trình độ ngoại ngữ: Bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Trình độ Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

III. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ, SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ

Căn cứ nhiệm vụ, chức năng được giao, các yếu tố ảnh hưởng, số lượng vị trí việc làm và bản mô tả công việc của các vị trí việc làm, UBND huyện Yên Thế xác định số lượng người làm việc và biên chế cần thiết như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Vị trí	Số người	Ghi chú
	Tổng số	8	51	
I	Vị trí gắn với công việc lãnh đạo, quản lý	02	03	
1	- Hiệu trưởng	01	01	
2	- Phó Hiệu trưởng	01	02	
II	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	01	43	
	Giáo viên Trung học cơ sở	01	43	
III	Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	05	5	
1	- Kế toán	01	01	
2	- Y tế	01	01	
3	- Văn thư	01	01	
4	- Thư viện	01	01	
5	- Thiết bị, thí nghiệm	01	01	

IV. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, CƠ CẤU NGẠCH VIÊN CHỨC

Căn cứ vị trí việc làm và số lượng biên chế được xác định tại các mục trên, huyện Yên Thế xác định cơ cấu trình độ chuyên môn, cơ cấu ngạch viên chức như sau:

1. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp:

- Hạng II: 37/51 trường hợp, chiếm 72,5%
- Hạng III: 10/51 trường hợp, chiếm 19,6%
- Hạng IV: 4/51 trường hợp, chiếm 7,9%

2. Cơ cấu trình độ chuyên môn:

- Đại học: 39/51 trường hợp, chiếm 76,47 %
- Cao đẳng: 9/51 trường hợp, chiếm 11,65 %
- Trung cấp: 3/51 trường hợp, chiếm 5,88 %

Trên đây là Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ sau khi sáp nhập. Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế đề nghị Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện.

**UBND TỈNH
PHÊ DUYỆT**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn

Số: /QĐ-UBND

Yên Thế, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sáp nhập Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ vào Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); Công văn số 2421/UBND-NC ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sáp nhập trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025; Công văn 4654/UBND-NC ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số /SNV-CCVC ngày /7 /2020 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc thẩm định sáp nhập, giải thể trường học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ vào Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ. Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ sau khi sáp nhập là đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Trường, gồm: Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

2. Biên chế:

Tổng số lượng người làm việc của Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ sau khi sáp nhập được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của UBND huyện được UBND tỉnh giao hàng năm.

Tiếp nhận nguyên trạng biên chế được phân bổ năm 2020 của Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ vào Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ, tổng số chỉ tiêu biên chế sau khi sáp nhập là 56 người.

Giao Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND huyện bố trí, sắp xếp đối với số giáo viên và viên chức hành chính còn thừa cơ cấu sau khi sáp nhập, xong trước ngày **15/8/2020**.

Điều 3. Trụ sở, trang thiết bị làm việc và học sinh sau khi sáp nhập

1. Chuyển toàn bộ trụ sở, đất đai của Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ cho Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ quản lý, sử dụng.

2. Chuyển nguyên trạng trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, tài sản của của Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ cho Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ quản lý, sử dụng.

3. Chuyển toàn bộ số lớp và số học sinh đang theo học tại Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ cho Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ.

Điều 4. Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ sau khi thành lập, xếp hạng I, kể từ ngày **01/9/2020**.

Điều 5. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận cơ sở vật chất, đất đai, tài chính, tài sản, biên chế, viên chức và học sinh xong trước ngày **31/8/2020**.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Ủy ban nhân dân thị trấn Bồ Hạ có trách nhiệm quản lý Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ sau khi thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **15/8/2020**; tất cả các quyết định có liên quan đến Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ (cũ), Trường Trung học cơ sở Bồ Hạ trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, các ngành có liên quan, UBND thị trấn Bồ Hạ và Trường Trung học cơ sở thị trấn Bồ Hạ, Trung học cơ sở Bồ Hạ căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Sở: Nội vụ, GD&ĐT;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- TT HU, HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sơn